

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học: ..... Số TC:.....  
Lớp: Nhiếp ảnh nghệ thuật K45 Hình thức thi:.....  
Ngày thi (kiểm tra): .....

| STT | Họ và tên       |        | Số đề | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------|-------|-------|-----------|---------|
| 1   | Nguyễn Phương   | Anh    |       |       |           |         |
| 2   | Đào Nguyễn Minh | Anh    |       |       |           |         |
| 3   | Lê Huy          | Hoàng  |       |       |           |         |
| 4   | Nguyễn Thị      | Hồng   |       |       |           |         |
| 5   | Trần Mạnh       | Hùng   |       |       |           |         |
| 6   | Trần Gia        | Huy    |       |       |           |         |
| 7   | Chu Thanh       | Huyền  |       |       |           |         |
| 8   | Nguyễn Đức      | Kiên   |       |       |           |         |
| 9   | Trương Ngọc     | Linh   |       |       |           |         |
| 10  | Bùi Bảo         | Linh   |       |       |           |         |
| 11  | Nguyễn Kim      | Lương  |       |       |           |         |
| 12  | Khuất Đình Nhật | Minh   |       |       |           |         |
| 13  | Trần Văn        | Minh   |       |       |           |         |
| 14  | Nguyễn Trà      | My     |       |       |           |         |
| 15  | Hồ Thị Như      | Ngọc   |       |       |           |         |
| 16  | Hà Đặng Quỳnh   | Như    |       |       |           |         |
| 17  | Hà Phương       | Thảo   |       |       |           |         |
| 18  | Nguyễn Thị      | Thuận  |       |       |           |         |
| 19  | Nguyễn Thế      | Truyền |       |       |           |         |
| 20  | Đình Hà         | Vũ     |       |       |           |         |
| 21  | Bùi Quốc        | Bình   |       |       |           |         |
|     |                 |        |       |       |           |         |

Giảng viên coi thi 1 (Ký, ghi rõ họ tên) Giảng viên coi thi 2 (Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học: ..... Số TC:.....  
Lớp: Nhiếp ảnh nghệ thuật K45

| STT | Họ và tên       |        | Số phách | Điểm      |            | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------|----------|-----------|------------|---------|
|     |                 |        |          | (Bằng số) | (Bằng chữ) |         |
| 1   | Nguyễn Phương   | Anh    |          |           |            |         |
| 2   | Đào Nguyễn Minh | Anh    |          |           |            |         |
| 3   | Lê Huy          | Hoàng  |          |           |            |         |
| 4   | Nguyễn Thị      | Hồng   |          |           |            |         |
| 5   | Trần Mạnh       | Hùng   |          |           |            |         |
| 6   | Trần Gia        | Huy    |          |           |            |         |
| 7   | Chu Thanh       | Huyền  |          |           |            |         |
| 8   | Nguyễn Đức      | Kiên   |          |           |            |         |
| 9   | Trương Ngọc     | Linh   |          |           |            |         |
| 10  | Bùi Bảo         | Linh   |          |           |            |         |
| 11  | Nguyễn Kim      | Lương  |          |           |            |         |
| 12  | Khuất Đình Nhật | Minh   |          |           |            |         |
| 13  | Trần Văn        | Minh   |          |           |            |         |
| 14  | Nguyễn Trà      | My     |          |           |            |         |
| 15  | Hồ Thị Như      | Ngọc   |          |           |            |         |
| 16  | Hà Đặng Quỳnh   | Như    |          |           |            |         |
| 17  | Hà Phương       | Thảo   |          |           |            |         |
| 18  | Nguyễn Thị      | Thuận  |          |           |            |         |
| 19  | Nguyễn Thế      | Truyền |          |           |            |         |
| 20  | Đình Hà         | Vũ     |          |           |            |         |
| 21  | Bùi Quốc        | Bình   |          |           |            |         |
|     |                 |        |          |           |            |         |

Tổng số bài thi:.....  
Ngày khớp điểm:...../...../20.....  
Cán bộ khớp điểm  
(Ký, ghi rõ họ tên)  
Khoa/Trung tâm  
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học: .....

Số TC:.....

Lớp: Nhiếp ảnh nghệ thuật K45

Ngày thi (kiểm tra):.....

| STT | Họ và tên       |        | Số<br>phiếu thi | Điểm tổng nhất của 2 GV |            | Chữ ký<br>SV | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------|-----------------|-------------------------|------------|--------------|---------|
|     |                 |        |                 | (Bảng số)               | (Bảng chữ) |              |         |
| 1   | Nguyễn Phương   | Anh    |                 |                         |            |              |         |
| 2   | Đào Nguyễn Minh | Anh    |                 |                         |            |              |         |
| 3   | Lê Huy          | Hoàng  |                 |                         |            |              |         |
| 4   | Nguyễn Thị      | Hồng   |                 |                         |            |              |         |
| 5   | Trần Mạnh       | Hùng   |                 |                         |            |              |         |
| 6   | Trần Gia        | Huy    |                 |                         |            |              |         |
| 7   | Chu Thanh       | Huyền  |                 |                         |            |              |         |
| 8   | Nguyễn Đức      | Kiên   |                 |                         |            |              |         |
| 9   | Trương Ngọc     | Linh   |                 |                         |            |              |         |
| 10  | Bùi Bảo         | Linh   |                 |                         |            |              |         |
| 11  | Nguyễn Kim      | Lương  |                 |                         |            |              |         |
| 12  | Khuất Đình Nhật | Minh   |                 |                         |            |              |         |
| 13  | Trần Văn        | Minh   |                 |                         |            |              |         |
| 14  | Nguyễn Trà      | My     |                 |                         |            |              |         |
| 15  | Hồ Thị Như      | Ngọc   |                 |                         |            |              |         |
| 16  | Hà Đặng Quỳnh   | Như    |                 |                         |            |              |         |
| 17  | Hà Phương       | Thảo   |                 |                         |            |              |         |
| 18  | Nguyễn Thị      | Thuận  |                 |                         |            |              |         |
| 19  | Nguyễn Thế      | Truyền |                 |                         |            |              |         |
| 20  | Đình Hà         | Vũ     |                 |                         |            |              |         |
| 21  | Bùi Quốc        | Bình   |                 |                         |            |              |         |
|     |                 |        |                 |                         |            |              |         |

Giảng viên chấm thi 1  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2  
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo: .....

Học kỳ: ....., năm học: 20... - 20...

Môn học:.....

Số TC:.....

Lớp: Nhiếp ảnh nghệ thuật K45

Hình thức thi:.....

| ST<br>T | Họ và tên sinh viên  | Điểm<br>chuyên<br>cần<br>(Hệ số 1) | Điểm TB<br>kiểm tra<br>(Hệ số 3) | Điểm thi<br>học phần<br>(Hệ số<br>6) | Điểm<br>tổng kết<br>học<br>phần<br>(6) | Ghi chú |
|---------|----------------------|------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------|---------|
| (1)     | (2)                  | (3)                                | (4)                              | (5)                                  | (6)                                    | (7)     |
| 1       | Nguyễn Phương Anh    |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 2       | Đào Nguyễn Minh Anh  |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 3       | Lê Huy Hoàng         |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 4       | Nguyễn Thị Hồng      |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 5       | Trần Mạnh Hùng       |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 6       | Trần Gia Huy         |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 7       | Chu Thanh Huyền      |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 8       | Nguyễn Đức Kiên      |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 9       | Trương Ngọc Linh     |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 10      | Bùi Bảo Linh         |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 11      | Nguyễn Kim Lương     |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 12      | Khuất Đình Nhật Minh |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 13      | Trần Văn Minh        |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 14      | Nguyễn Trà My        |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 15      | Hồ Thị Như Ngọc      |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 16      | Hà Đặng Quỳnh Như    |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 17      | Hà Phương Thảo       |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 18      | Nguyễn Thị Thuận     |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 19      | Nguyễn Thế Truyền    |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 20      | Đình Hà Vũ           |                                    |                                  |                                      |                                        |         |
| 21      | Bùi Quốc Bình        |                                    |                                  |                                      |                                        |         |

*Nhận phiếu*

*Ngày.....tháng.....năm 20....*

**CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và**

**HTQT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Ngày.....tháng.....năm*

*20....*

**KHOA/TRUNG TÂM**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Ngày.....tháng.....năm*

*20....*

**GIẢNG VIÊN BỘ MÔN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*